

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện
Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 15/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 15/10/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 48/2020/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy

hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Thuận Bắc;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 6195-CV/TU ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thuận Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5017/TTr-SXD ngày 30/12/2024 và Kết quả thẩm định tại Văn bản số 5016/SXD-QLQHKT&NO ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch xây dựng vùng huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với nội dung trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu và tính chất của đề án:

1.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa nội dung Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận và huyện Thuận Bắc; Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, nhằm tạo điều kiện thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế của tỉnh và huyện một cách hiệu quả, phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới ở giai đoạn tiếp theo.

- Điều chỉnh giai đoạn hình thành và phát triển hệ thống đô thị - nông thôn, hạ tầng kỹ thuật trong vùng huyện Thuận Bắc, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

- Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế, phát huy tiềm năng và nguồn lực của huyện Thuận Bắc, thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng sống, bảo vệ môi trường phát triển bền vững;

- Lựa chọn mô hình phát triển. Định hướng tổ chức không gian vùng như không gian xây dựng đô thị, nông thôn, không gian công nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, không gian cảnh quan,... trong đó xác định các vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội theo hướng cân bằng và bền vững.

- Điều chỉnh định hướng quy hoạch sử dụng đất toàn huyện đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của huyện, góp phần đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế xã hội, tạo lập môi trường sống tốt, đáp ứng các nhu cầu vật chất, tinh thần của nhân dân, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững giữa đô thị và nông thôn.

- Xác định khung hạ tầng kỹ thuật diện rộng, làm cơ sở cho việc kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh đi qua địa bàn huyện và lựa chọn quỹ đất hợp lý để phát triển đô thị, khu phát triển nông nghiệp, khu công nghiệp, khu du lịch và các khu chức năng khác trong vùng huyện.

- Làm cơ sở để triển khai lập các Quy hoạch cấp dưới và hoạch định chính sách phát triển hài hòa và bền vững;

- Làm công cụ quản lý phát triển kiểm soát không gian toàn vùng và tạo cơ hội đầu tư.

1.2. Tính chất:

- Là cửa ngõ giao thương phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa;
- Là vùng phát triển kinh tế biển, kinh tế đô thị, khai thác lợi thế nút giao với đường cao tốc Bắc Nam phía Đông;
- Là trung tâm công nghiệp, năng lượng tái tạo phía Bắc của Tỉnh;
- Là vùng phát triển lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp, du lịch sinh thái rừng - hồ cảnh quan, là vùng có đa dạng sinh học cao với khu dự trữ sinh quyển Núi Chúa;
- Có vai trò quan trọng trong chiến lược an ninh quốc phòng.

2. Quy mô, ranh giới và phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi lập quy hoạch vùng huyện nằm trong phạm vi ranh giới toàn huyện Thuận Bắc, bao gồm 6 xã (Phước Chiến, Phước Kháng, Bắc Phong, Bắc Sơn, Công Hải, Lợi Hải). Ranh giới khu vực lập điều chỉnh quy hoạch vùng huyện Thuận Bắc được giới hạn bởi:

- Phía Đông Bắc : giáp Biển Đông;
- Phía Tây : giáp huyện Bác Ái;
- Phía Đông và Nam : giáp huyện Ninh Hải;

- Phía Bắc : giáp thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.
- Quy mô lập quy hoạch: tổng diện tích tự nhiên là 323,7947km² (32.379,47ha).

3. Các chỉ tiêu quy hoạch:

3.1. Chỉ tiêu về kinh tế - xã hội (theo Nội dung đề xuất tích hợp số 33 của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn huyện Thuận Bắc thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050):

a) Dự báo về tăng trưởng và cơ cấu kinh tế:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững. Tập trung huy động tốt nhất mọi nguồn lực để khai thác tiềm năng, thế mạnh của huyện, nhất là thế mạnh về năng lượng tái tạo, dịch vụ - du lịch, phát triển kinh tế - xã hội đạt tốc độ tăng trưởng cao, tập trung nâng cao chất lượng tăng trưởng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao tỷ trọng các ngành, lĩnh vực, sản phẩm và dịch vụ có lợi thế cạnh tranh, giá trị gia tăng cao.

- Định hướng đến năm 2025 (theo Nội dung đề xuất tích hợp số 33 của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn huyện Thuận Bắc thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050):

+ Phân đầu giá trị sản xuất các ngành tăng bình quân hàng năm tăng 19 - 20%, trong đó: Ngành nông nghiệp tăng 12-13%; Ngành công nghiệp-xây dựng tăng 20-21%; Ngành dịch vụ tăng 23-24%.

+ Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Theo hướng giảm dần nông nghiệp, tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ: Nông nghiệp 11,32%; Công nghiệp - xây dựng 77,97%; Thương mại - dịch vụ 10,71%.

+ Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2025 dự kiến đạt 411,1 tỷ đồng, trong đó thu ngoài quốc doanh đạt 367,5 tỷ đồng, thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 43,6 tỷ đồng (Căn cứ theo Văn bản số 2797/CTNTH-NVDTPC ngày 12/08/2024 của Cục Thuế tỉnh Ninh Thuận về việc cung cấp số thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 và dự báo tình hình thu ngân sách giai đoạn 2026-2030);

+ Tổng mức đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn (2021 - 2025) đạt 15.500 - 16.000 tỷ đồng.

- Định hướng đến năm 2030 (theo Nội dung đề xuất tích hợp số 33 của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn huyện Thuận Bắc thời kỳ 2021 – 2030 tầm nhìn đến năm 2050):

+ Cơ cấu kinh tế: Thuận Bắc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu theo hướng tăng tỷ trọng ngành Công nghiệp - xây dựng, chú trọng phát triển công nghiệp sạch, năng lượng tái tạo và giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp và dịch vụ. + Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2030 dự kiến đạt 524,6 tỷ đồng, trong đó thu ngoài quốc doanh đạt 369,0 tỷ đồng, thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 55,6 tỷ đồng (Căn cứ theo Văn bản số 2797/CTNTH-NVDTPC ngày 12/08/2024 của Cục

Thuế tỉnh Ninh Thuận về việc cung cấp số thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 và dự báo tình hình thu ngân sách giai đoạn 2026-2030);

+ Tổng mức đầu tư toàn xã hội đến năm 2030 dự kiến đạt khoảng 38.000 tỷ;

+ GDP bình quân đầu người: Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, thực hiện tốt các chính sách và giải pháp giải quyết việc làm, tạo việc làm mới cho lao động, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống. Thu nhập bình quân đầu người năm của huyện Thuận Bắc tăng từ 0,5 - 0,7 lần so với cả nước.

b) Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội, môi trường:

- Giai đoạn 2021-2025 (theo Nội dung đề xuất tích hợp số 33 của Quy hoạch tỉnh): Mức giảm sinh bình quân mỗi năm từ 0,2 - 0,3‰; Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm 2,5%; Phần đầu đến năm 2025 có 03 xã đạt tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,8%; Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình hợp vệ sinh đạt 76%.

- Giai đoạn 2026 - 2030 (theo Nội dung đề xuất tích hợp số 33 của Quy hoạch tỉnh): Giữ mức giảm sinh bình quân mỗi năm từ 0,2 - 0,3‰; Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hằng năm giảm 2,5%; Tất cả các xã thuộc huyện Thuận Bắc đạt tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 100% dân số; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có công trình hợp vệ sinh đạt trên 85%.

3.2. Dự báo phát triển khu, cụm công nghiệp:

- Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch dựa trên lợi thế của huyện, lấy công nghiệp chế biến, năng lượng làm động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và nâng cao hiệu quả nền kinh tế.

- Tập trung thu hút các ngành công nghiệp sạch, ít gây ảnh hưởng môi trường, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong đó ưu tiên: chế biến thực phẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, sản xuất chế biến gỗ, sản xuất hàng tiêu dùng, các ngành nghề truyền thống và các ngành nghề khác phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương (phù hợp theo Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

- Giai đoạn từ nay đến năm 2030 tập trung phát triển công nghiệp theo hướng tập trung ở các khu công nghiệp và cụm công nghiệp được bố trí dọc theo Quốc lộ 1A như: Khu công nghiệp Du Long quy mô là 407,28 ha; Cụm Công nghiệp Lợi Hải 1, diện tích 15,589 ha; Cụm Công nghiệp Lợi Hải 2, diện tích 33,4176 ha. Dự báo tổng diện tích đất khu, cụm công nghiệp của huyện đến năm 2030 khoảng 456,29 ha.

3.3. Dự báo dân số:

+ Dự báo dân số toàn huyện:

- Năm 2025 : 46.000 - 47.000 người.
- Năm 2030 : 54.000 - 55.000 người.

- + Dự báo dân số đô thị và tỷ lệ đô thị hóa:
 - o Năm 2025 : 11.700 - 12.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 25,0%
 - o Năm 2030 : 17.000 - 18.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 32,73%
- + Dự báo dân số nông thôn:
 - o Hiện trạng năm 2023: 43.907 người.
 - o Năm 2025 : 34.000 - 35.000 người.
 - o Năm 2030 : 37.000 - 38.000 người.

3.4. Dự báo nhu cầu đất đai:

- Dự báo về nhu cầu đất xây dựng: Đến năm 2025 khoảng 3.900 - 4.200 ha; đến năm 2030 khoảng 4.600 - 5.150 ha.

- Dự báo nhu cầu về đất xây dựng đô thị: Đến năm 2025 khoảng 140 - 240 ha; Đến năm 2030 khoảng 250 - 360 ha với chỉ tiêu đất xây dựng đô thị khoảng 120 - 200 m²/người.

- Dự báo nhu cầu về đất xây dựng khu dân cư nông thôn: Đến năm 2025 khoảng 515 - 560 ha; Đến năm 2030 khoảng 555 - 610 ha với chỉ tiêu đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 150 - 160m²/người (4 người/hộ).

3.5. Dự báo hệ thống đô thị:

Huyện Thuận Bắc có 1 đô thị là đô thị Lợi Hải: Giai đoạn 2021 - 2025, phát triển Lợi Hải cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; Giai đoạn đến năm 2030, đô thị Lợi Hải trở thành thị trấn huyện lỵ của huyện Thuận Bắc; Giai đoạn đến năm 2050 cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV.

3.6. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật vùng:

Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật vùng tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành liên quan và đồ án Quy hoạch tỉnh đã duyệt.

4. Cấu trúc không gian vùng:

4.1. Mô hình cấu trúc vùng:

Tổ chức tổng thể không gian vùng huyện Thuận Bắc theo mô hình 01 đô thị trung tâm cùng với hệ thống các trục vành đai phát triển. Trong đó:

- Lấy đô thị Lợi Hải làm hạt nhân phát triển không gian lan tỏa ra các xã lân cận tạo động lực phát triển cho nội vùng;

- Các trục đường liên kết chính gồm Quốc lộ 1 hiện hữu, đường cao tốc Bắc - Nam, đường tỉnh 706 và hệ thống các trục đường tỉnh, đường huyện, liên kết vùng Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và vùng huyện Ninh Hải, Bác Ái.

4.2. Tổ chức phân vùng kinh tế:

Toàn huyện phân thành 03 vùng kinh tế:

- Cơ sở phân vùng: Dựa trên khả năng kết nối vùng thông qua các tuyến giao thông chính, chia theo ranh giới hành chính xã, mỗi tiểu vùng gồm 2 xã với 01 đô thị trung tâm và 2 trung tâm cụm xã tạo động lực thúc đẩy các xã lân cận phát triển.

- Liên kết vùng: 3 vùng kinh tế kết nối với nhau qua QL 1 theo hướng Bắc - Nam. Kết nối nội vùng qua tỉnh lộ 706, đường huyện 41 và đường tỉnh 702B.

- Các phân vùng: 03 phân vùng kinh tế gồm: (1) Tiểu vùng trung tâm gồm xã Lợi Hải và xã Phước Kháng; (2) Tiểu vùng phía Bắc: gồm xã Phước Chiến và xã Công Hải; (3) Tiểu vùng phía Nam: gồm xã Bắc Phong và xã Bắc Sơn.

- Trung tâm tiểu vùng: (1) Tiểu vùng trung tâm là Đô thị Lợi Hải; (2) Tiểu vùng phía Bắc là Trung tâm cụm xã Công Hải; (3) Tiểu vùng phía Nam là Trung tâm cụm xã Bắc Phong.

- Tính chất các tiểu vùng:

+ Tiểu vùng trung tâm: Phát triển kinh tế đô thị - là khu vực trung tâm huyện Thuận Bắc, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục đô thị. Là trung tâm dịch vụ, thương mại kết hợp phát triển công nghiệp, khai thác lợi thế nút giao với đường cao tốc Bắc - Nam. Có vai trò quan trọng trong chiến lược an ninh quốc phòng.

+ Tiểu vùng phía Bắc: Là cửa ngõ giao thương phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Khánh Hòa; phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp sạch; là vùng du lịch trọng điểm phía Bắc, phát triển kinh tế biển, phát triển du lịch chất lượng cao với Bình Tiên là trọng tâm, du lịch sinh thái rừng - hồ cảnh quan.

+ Tiểu vùng phía Nam: Vùng công nghiệp - năng lượng tái tạo, phát huy mô hình nông - lâm nghiệp kết hợp kinh tế trang trại, là vùng có đa dạng sinh học cao với khu dự trữ sinh quyển Núi Chúa.

4.3. Cấu trúc không gian vùng:

a) Cấu trúc lưu thông:

- Trục hành lang kinh tế đô thị cấp Quốc gia, Quốc tế như sau: Trục cao tốc Bắc - Nam, Quốc lộ 1, đường sắt Bắc - Nam hiện hữu và đường sắt tốc độ cao (dự kiến). Trục hành lang kinh tế đô thị quốc gia (đường ven biển): tuyến đường kinh tế ven biển kết nối các khu du lịch, công nghiệp, cảng biển... trong tỉnh Ninh Thuận và vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ;

- Trục đường tỉnh 706 đi qua xã Phước Chiến, kết nối trung tâm huyện với Quốc lộ 27B đi Bác Ái - Ninh Sơn và Thành phố Đà Lạt (Lâm Đồng). Đường tỉnh 702B kết nối từ đường ven biển đi qua xã Bắc Sơn, xã Bắc Phong đến xã Phước Trung huyện Bác Ái;

- Trục hành lang kinh tế - đô thị nội vùng: Đường huyện ĐH41, ĐH44, ĐH45, ĐH46, ĐH43, ...; Các trục đường xã, thôn kết nối các khu dân cư với các trung tâm các xã.

b) Cấu trúc không gian các vùng đô thị - công nghiệp tập trung:

- Đô thị Lợi Hải là trung tâm vùng huyện, là đô thị hạt nhân phát triển với tính chất là trung tâm công nghiệp, thương mại dịch vụ, điện năng lượng tái tạo phía Bắc của tỉnh Ninh Thuận.

- Hình thành trung tâm cụm xã Công Hải và trung tâm cụm xã Bắc Phong trên trục hành lang kinh tế đô thị quốc gia Quốc lộ 1A.

- Vùng khu công nghiệp Du Long, cụm công nghiệp Lợi Hải 1, cụm công nghiệp Lợi Hải 2 và các nhà máy phong điện.

c) Cấu trúc không gian vùng cảnh quan và không gian mở:

- Vùng bảo tồn thiên nhiên vườn quốc gia Núi Chúa, vùng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ, rừng sản xuất với địa hình núi cao cấu trúc thành không gian đặc trưng phân bố phía Đông và Tây huyện Thuận Bắc;

- Vùng cảnh quan bao gồm các vành đai cây xanh (khu vực phát triển nông nghiệp công nghệ cao, khu vực phát triển điện gió, không gian xanh cảnh quan) bao quanh đô thị trung tâm và dọc 2 bên các trục đường đô thị;

- Khu vực hành lang bảo vệ dọc 2 bên các hệ thống hồ, sông, suối trên địa bàn huyện là các vùng không gian mở với hệ thống mặt nước, cây xanh cảnh quan, tạo bản sắc đặc trưng cho Thuận Bắc. Điển hình như cảnh quan Hồ Bà Râu, Hồ Sông Trâu, Hồ Ma Trai, Suối Bà Râu,.....;

- Các vùng phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và vùng nuôi trồng thủy sản, gắn kết với các vùng cảnh quan và không gian mở tạo thành cùng cảnh quan nông nghiệp của huyện.

4.4. Xác định các phân vùng kiểm soát, quản lý xây dựng:

a) Vùng phát triển xây dựng:

Bao gồm khu vực đô thị Lợi Hải và các điểm dân cư nông thôn thuộc các xã Phước Chiên, Phước Kháng, Bắc Phong, Bắc Sơn, Lợi Hải, Công Hải.

b) Các khu vực bảo tồn, bảo vệ cảnh quan, kiểm soát đặc biệt, hạn chế phát triển:

- Các khu vực bảo tồn gồm các khu vực sau: Khu di tích tháp Hòa Lai thuộc xã Bắc Phong; Các khu di tích văn hóa lịch sử quan trọng; Vườn quốc gia Núi Chúa gắn với phát triển du lịch sinh thái, nghiên cứu khoa học và tham quan phục vụ cho phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn;

- Các khu vực bảo vệ cảnh quan gồm các khu vực sau: Khu vực vùng đệm dọc hai bờ Sông Trâu, suối Bà Râu, suối Sừng Trâu, suối Ba Hồ, hồ Sông Trâu, hồ Ba Tri, hồ Ma Trai và hồ Bà Râu; Các công trình thủy lợi; Khu vực rừng tự nhiên, rừng phòng hộ;

- Khu vực an ninh quốc phòng: Không chuyển đổi mục đích sử dụng các quỹ đất an ninh quốc phòng. Việc xây dựng tại các khu vực này và vùng phụ cận cần thỏa thuận với các cơ quan quản lý có liên quan theo quy định.

c) Vùng cấm xây dựng:

Kiểm soát và cấm mọi hoạt động xây dựng xâm phạm hành lang bảo vệ vùng thoát lũ, hành lang bảo vệ di tích văn hóa lịch sử, hành lang bảo vệ an toàn các tuyến hạ tầng kỹ thuật, hành lang dự trữ phát triển các tuyến hạ tầng.

5. Định hướng phân bố đô thị và điểm dân cư nông thôn:

5.1. Định hướng phát triển hệ thống đô thị

- Huyện Thuận Bắc có 1 đô thị là đô thị Lợi Hải: Giai đoạn 2021 - 2025, phát triển Lợi Hải cơ bản đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; Giai đoạn đến năm 2030, đô thị Lợi Hải trở thành thị trấn huyện lỵ của huyện Thuận Bắc; Giai đoạn đến năm 2050 cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại IV;

- Quy mô dân số: Năm 2025 khoảng 11.635 người, tỷ lệ đô thị hóa 25,0%; Năm 2030 khoảng 18.037 người, tỷ lệ đô thị hóa 32,7%.

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống dân cư nông thôn

- Quy mô dân số: Giai đoạn đến năm 2025: khoảng 34.000 - 35.000 người; Giai đoạn đến 2030: khoảng 37.000 – 38.000 người;

- Định hướng phát triển: Theo Nghị quyết số 10/NQ-HU ngày 31/03/2022 của Huyện Ủy huyện Thuận Bắc về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

+ Phân đầu đến năm 2025: xã Bắc Sơn đạt chuẩn xã nông thôn mới, nâng tổng số lên 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới; xã Bắc Phong đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; toàn huyện có 26 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có từ 1 - 2 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và có 60% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận nông thôn mới;

+ Định hướng đến năm 2030: phân đầu xã Phước Kháng, Phước Chiến đạt chuẩn nông thôn mới; xã Công Hải đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; toàn huyện có 30 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có từ 2 - 3 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và có 65% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận nông thôn mới.

- Phân bố không gian các trung tâm xã, cụm xã:

+ Trung tâm xã: Giữ nguyên mô hình các trung tâm xã như hiện nay;

+ Trung tâm cụm xã: Huyện Thuận Bắc định hướng hình thành 02 trung tâm cụm xã là Bắc Phong (là trung tâm cụm xã của các xã Bắc Phong, Bắc Sơn) và Công Hải (là trung tâm cụm xã của các xã Công Hải, Phước Chiến);

+ Xã Phước Kháng: là vùng nông thôn thuộc tiểu vùng trung tâm với đô thị Lợi Hải là trung tâm vùng.

5.3. Nhu cầu nhà ở huyện Thuận Bắc:

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Điều chỉnh một số nội dung Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025 phê duyệt kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Căn cứ Báo cáo Điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2030 (kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 16/1/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh), xác định nhu cầu nhà ở huyện Thuận Bắc như sau:

- Tổng nhu cầu nhà ở huyện Thuận Bắc giai đoạn 2021-2025 khoảng 2.763 căn, tương ứng 283.622 m² sàn nhà ở.

- Tổng nhu cầu nhà ở huyện Thuận Bắc giai đoạn 2026-2030 khoảng 7.408 căn, tương ứng 628.187 m² sàn nhà ở.

- Dự báo nhu cầu nhà ở cho công nhân: (Đề xuất mới trong Đồ án điều chỉnh vùng huyện Thuận Bắc): Giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến khoảng 150 - 350 dân số nhập cư cần nhà ở (khoảng 80 - 100 căn hộ, 4 người/căn, bình quân mỗi căn 45m²); Giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến khoảng 5.100 - 5.900 dân số nhập cư cần nhà ở (khoảng 1.275 - 1.475 căn hộ, 4 người/căn, bình quân mỗi căn 45m²).

6. Định hướng quy hoạch phát triển không gian các ngành kinh tế:

6.1. Phân bố các vùng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:

- Vùng phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp (xã Lợi Hải, xã Công Hải, xã Phước Chiến): Tập trung nguồn lực hoàn thành hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp Du Long (407,28 ha), đến năm 2030 tỷ lệ lấp đầy đạt 100%. Định hướng thành lập CCN Lợi Hải 1 (15,58 ha) và CCN Lợi Hải 2 (33,42 ha). Mở rộng quy mô sản xuất các cơ sở công nghiệp hiện có, tăng sản lượng khai thác và chế biến VLXD, chế biến rác sản xuất phân hữu cơ, phát triển nhanh tiểu thủ công nghiệp nông thôn;

- Vùng phát triển công nghiệp năng lượng phía Nam (xã Bắc Phong, xã Bắc Sơn): Có các nhà máy điện gió: Nhà máy điện gió Trung Nam (là tổ hợp năng lượng tái tạo điện mặt trời và điện gió lớn nhất và duy nhất tại Việt Nam và Đông Nam Á), Dự án nhà máy điện gió Habaram (công suất 93 MW) là 01 trong 05 dự án trên bờ trong tỉnh Ninh Thuận đủ điều kiện triển khai, với vị trí tiếp giáp với hồ Lợi Hải.

6.2. Phân bố các vùng du lịch, vùng cảnh quan, bảo tồn thiên nhiên

- Cụm du lịch Bình Tiên - Núi Chúa: Khu du lịch Bình Tiên, khu du lịch sinh thái cao cấp Núi Chúa,... phát triển kết hợp du lịch núi và du lịch sinh thái rừng, tổ chức liên kết tuyến du lịch “lên rừng - xuống biển” đặc trưng, gắn liền với thiên nhiên ở huyện Thuận Bắc;

- Cụm du lịch hồ Sông Trâu - Ma Trai: Hình thành khu du lịch sinh thái rừng tự nhiên đồng thời kết hợp khu du lịch vui chơi nghỉ dưỡng đặc biệt của vùng phía Bắc tỉnh Ninh Thuận. Gắn kết với vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao xung quanh hồ và bình nguyên Ma Trai, phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, chơi golf, vui chơi giải trí, tìm hiểu nền văn hóa dân tộc Raglai;

- Giai đoạn sau năm 2030, triển khai Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Ban quản lý rừng phòng hộ đầu nguồn liên hồ Sông Sắt - Sông Trâu, giai đoạn 2021 - 2030 với các loại hình du lịch: du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch hội nghị, hội thảo, ...; Triển khai Đề án phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong Vườn Quốc gia Núi Chúa giai đoạn 2020 - 2030 với các loại hình du lịch: Du lịch sinh thái; du lịch biển; du lịch thể thao, mạo hiểm; du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chuyên đề; du lịch văn hóa lịch sử; du lịch thám hiểm,....

6.3. Phân bố các vùng nông – lâm nghiệp:

- Hình thành các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp chuyên môn hóa cao, các loại cây trồng, vật nuôi có lợi thế của huyện; các vùng chăn nuôi gia súc tập trung gắn với công nghiệp chế biến, cung cấp sản phẩm sạch cho địa phương;

- Tập trung phát triển vùng sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao tại một số khu vực trạm bơm, phối hợp với Tỉnh xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao theo quy hoạch (quy mô khoảng 200 ha tại khu vực trạm bơm Lợi Hải);

- Trồng rừng, tăng độ che phủ rừng và bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên.

7. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng xã hội:

7.1. Định hướng hệ thống công trình công cộng:

Tổ chức hệ thống công trình công cộng, hạ tầng xã hội (về giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, thương mại, chợ) theo từng cấp, từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo đủ quy mô và nhu cầu cần thiết theo từng giai đoạn, tuân thủ các quy chuẩn, quy định hiện hành.

7.2. Định hướng các khu vực di tích lịch sử - văn hóa:

- Nâng cấp, mở rộng di tích lịch sử cấp quốc gia Tháp Hòa Lai tại xã Bắc Phong và đầu tư thêm một số hạng mục công trình để phục vụ du lịch.

- Nâng cấp, mở rộng các di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh: Đình Mỹ Nhơn, Đình Hiệp Kiệt và Khu tập trung Bà Râu nhằm thu hút du lịch và tạo nên nét đặc trưng thu hút tại địa phương.

7.3. Khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn:

- Quy hoạch 02 khu vực hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn ở phía Bắc và phía Nam huyện, tại các trung tâm cụm xã Công Hải và Bắc Phong, tiếp giáp với quốc lộ 1, quy mô: 5 - 10 ha.

8. Định hướng Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật vùng: Tổ chức định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông, san nền, cấp nước, thoát nước, cấp điện – năng lượng, thông tin liên lạc, ... theo hồ sơ quy hoạch trình phê duyệt, đảm bảo Quy chuẩn - Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và đảm bảo đồng bộ kết nối hạ tầng kỹ thuật đối với hạ tầng kỹ thuật khung theo Quy hoạch tỉnh được duyệt.

9. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, dự kiến nguồn lực thực hiện: Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư, dự kiến nguồn lực thực hiện theo hồ sơ quy hoạch trình phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh, xuất bản hồ sơ đồ án quy hoạch được duyệt để lưu trữ theo quy định; bàn giao hồ sơ, tài liệu đồ án quy hoạch cho địa phương, các ngành, đơn vị liên quan để lưu giữ, quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch vùng được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại khoản 12, Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

- Quản lý, thực hiện lập quy hoạch đô thị, nông thôn và dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng trên địa bàn huyện đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện được phê duyệt.

- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc và Ủy ban nhân dân xã thuộc huyện Thuận Bắc có trách nhiệm tăng cường công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại khu vực lập quy hoạch, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình kêu gọi, triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Tài chính, Công thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã thuộc địa bàn huyện Thuận Bắc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chủ đầu tư (03 bộ);
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN, TCD;
- Lưu: VT. TL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền